



BẢN TIN PHÁP LÝ 02/2026



(+84) 706 062 611



CS@bnalegal.com



bnalegal.com

MỤC LỤC



A. ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT	03	Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y	08
Lĩnh vực Xây dựng	04	Nghị định số 32/2026/NĐ-CP	08
Nghị định số 14/2026/NĐ-CP	04		
Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường	05	B. PHÂN TÍCH QUY ĐỊNH MỚI	09
Nghị định số 23/2026/NĐ-CP	05	Giới thiệu Luật số: 131/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở Hữu trí tuệ	10
Nghị định số 29/2026/NĐ-CP	05		
Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT	06		
Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ	07		
Nghị định số 341/2025/NĐ-CP	07		
Nghị định số 15/2026/NĐ-CP	07		



A ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT





Lĩnh vực Xây dựng:

Nghị định số 14/2026/NĐ-CP: Ngày 13/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. Một số điểm mới đáng chú ý như: Thời hạn cơ quan chuyên môn về xây dựng ra văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư thay đổi từ 30 ngày sang 20 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và thay đổi từ 20 ngày sang 14 ngày làm việc đối với các công trình còn lại; kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2026.



Lĩnh vực Tài nguyên – Môi trường

Nghị định số 23/2026/NĐ-CP: Ngày 17/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 23/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước. Một số nội dung đáng chú ý như: chế độ quan trắc đối với các thông số để giám sát trực tuyến đối với công trình khai thác nước để sản xuất, cung cấp nước sạch cho sinh hoạt không quá 01 giờ 01 lần theo giờ chẵn; Giấy phép khai thác nước mặt có thời hạn tối đa 10 năm, tối thiểu 05 năm và được xem xét gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn 05 năm; ưu tiên đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước để cấp cho sinh hoạt; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công trình khai thác nước bắt đầu vận hành, chủ giấy phép phải nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung các biểu mẫu trong thủ tục hành chính. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký.



Nghị định số 29/2026/NĐ-CP: Ngày 19/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2026/NĐ-CP về sàn giao dịch các-bon trong nước. Nghị định quy định về các hoạt động đăng ký, cấp mã trong nước, chuyển quyền sở hữu, lưu ký, giao dịch và thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đủ điều kiện được giao dịch. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký. Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon phải được đăng ký tập trung trên Hệ thống đăng ký quốc gia của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, được cấp mã để sử dụng thống nhất trong các giao dịch, được ký gửi tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trước khi đưa vào giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chuyển quyền sở hữu và ghi nhận sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho chủ thể tham gia giao dịch ngay sau khi hoàn tất thanh toán giao dịch. Mỗi chủ thể tham gia giao dịch chỉ được sử dụng 01 tài khoản lưu ký chứng khoán.



Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT: Ngày 31/12/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT quy định chi tiết một số điều của Luật Đa dạng sinh học, một số nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đa dạng sinh học và Luật Bảo vệ môi trường. Thông tư quy định chi tiết về điều tra cơ bản về đa dạng sinh học; thông tin, cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học; quy chế quản lý khu bảo tồn; bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước và quản lý di sản thiên nhiên trừ các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. Hoạt động điều tra cơ bản về đa dạng sinh học được thực hiện định kỳ 05 năm một lần hoặc khi cần thiết được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm điều tra về hệ sinh thái tự nhiên, loài sinh vật và nguồn gen. Định kỳ 05 năm một lần thực hiện thống kê, kiểm kê vùng đất ngập nước. Định kỳ tối thiểu 01 năm một lần thực hiện quan trắc các vùng đất ngập nước quan trọng, bao gồm quan trắc về chế độ thủy văn, chất lượng môi trường nước, trầm tích và đa dạng sinh học. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2026.



Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ:



Nghị định số 341/2025/NĐ-CP: Ngày 26/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 341/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan. Nghị định đã bổ sung 25 biện pháp khắc phục hậu quả; bổ sung quy định hướng dẫn xác định giá trị hàng hóa vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt; bổ sung các hành vi xâm phạm bị xử phạt như vi phạm quy định về trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả, ngoại lệ không xâm phạm quyền liên quan, vi phạm quy định về trường hợp giới hạn quyền tác giả, giới hạn quyền liên quan, vi phạm quy định về trách nhiệm pháp lý đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian, vi phạm quy định về niêm phong, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm trong quá trình thanh tra, kiểm tra. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2026.

Nghị định số 15/2026/NĐ-CP: Ngày 14/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về sửa đổi, bổ sung, rút đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, sửa đổi thông tin trên văn bằng bảo hộ, thay đổi thông tin trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp, đền bù cho chủ sở hữu sáng chế vì sự chậm trễ trong việc cấp phép lưu hành được phẩm. Nghị định thay thế một số biểu mẫu về tờ khai sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, tờ khai sửa đổi văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp và một số biểu mẫu khác. Nghị định cũng sửa đổi quy định về chuyển giao công nghệ. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký.



Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y:



Nghị định số 32/2026/NĐ-CP: Ngày 21/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y. Nghị định bổ sung quy định về công bố thông tin sản phẩm thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, sản phẩm thức ăn bổ sung; quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, tần suất đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin, Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi; thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y GMP, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y, Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, Chứng chỉ hành nghề thú y. Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung các biểu mẫu có liên quan. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký.



B

PHÂN TÍCH

QUY ĐỊNH MỚI



LUẬT SỐ: 131/2025/QH15 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ



Ngày 10/12/2025, Quốc hội thông qua Luật số: 131/2025/QH15 (“Luật SHTT SD 2025”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (“Luật SHTT”). Một số điểm mới đáng chú ý của Luật SHTT SD 2025 so với Luật SHTT 2005 sửa đổi bổ sung năm 2009 và 2022 như sau:

1. Sửa đổi khái niệm “Quyền sở hữu trí tuệ”, “Quyền liên quan đến quyền tác giả” và “Kiểu dáng công nghiệp”

Luật SHTT 2005 quy định quyền sở hữu trí tuệ là quyền đối với các tài sản trí tuệ. Tuy nhiên, ngoài các đối tượng được bảo hộ theo quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng thì tài sản trí tuệ còn bao gồm rất nhiều tài sản khác. Do đó, Luật SHTT SD 2025 đã sửa đổi quyền sở hữu trí tuệ là quyền đối với các đối tượng quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.

Luật SHTT SD 2025 đã bổ sung đối tượng của quyền liên quan đến quyền tác giả bao gồm tín hiệu cáp mang chương trình được mã hóa. Định nghĩa này đã mở rộng phạm vi đối tượng được bảo hộ theo quyền liên quan đến quyền tác giả.

Luật SHTT 2005 sửa đổi 2022 quy định kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài của sản phẩm hoặc bộ phận để lắp ráp thành sản phẩm phức hợp. Bộ phận để lắp ráp thành sản phẩm phức hợp là bộ phận có khả năng lưu thông độc lập, có thể tháo rời khỏi sản phẩm phức hợp và lắp lại được. Tuy nhiên, Luật SHTT SD 2025 đã chỉnh sửa kiểu dáng công nghiệp không chỉ là hình dáng bên ngoài



của toàn bộ sản phẩm mà còn là hình dáng bên ngoài của một phần của sản phẩm. Như vậy có thể hiểu một phần của sản phẩm dù có thể tháo rời hay không, có thể dùng để lắp ráp thành sản phẩm phức hợp hay không thì kiểu dáng của nó vẫn được xác định là kiểu dáng công nghiệp khi đáp ứng đủ điều kiện.

2. Đề cập đến quyền sở hữu trí tuệ có sử dụng trí tuệ nhân tạo

Trước tình hình trí tuệ nhân tạo ngày một phát triển và trở thành một công cụ của con người trong các hoạt động sáng tạo, Luật SHTT SĐ 2025 đã giao Chính phủ căn cứ các quy định của Luật SHTT để ban hành các quy định chi tiết việc phát sinh, xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong trường hợp đối tượng quyền sở hữu trí tuệ được tạo ra có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo. Đây là sự điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Nâng cao giá trị thương mại của quyền sở hữu trí tuệ

Luật SHTT SĐ 2025 trao quyền cho chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ được sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để thực hiện các hoạt động giao dịch dân sự, thương mại, đầu tư và các hoạt động khác. Nhà nước khuyến khích khai thác quyền sở hữu trí tuệ, sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để góp vốn hoặc thế chấp để vay vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan. Mặc dù Luật Doanh nghiệp đã có quy định cho phép góp vốn bằng quyền sở hữu trí tuệ nhưng quy định mới của Luật SHTT SĐ 2025 đã bổ sung thêm cơ sở pháp lý cho chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ dùng quyền của mình để thực hiện các hoạt động đầu tư.

Quy định mới này sẽ làm tăng giá trị thương mại của quyền sở hữu trí tuệ, thúc đẩy việc đưa quyền sở hữu trí tuệ vào các hoạt động kinh doanh, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sáng tạo, đầu tư tài chính và chất xám để tạo ra các tài sản trí tuệ. Đồng thời, quy định cũng mở ra cơ hội cho chủ sở hữu quyền có thể tiếp cận các nguồn vốn để khai thác giá trị của tài sản trí tuệ, ứng dụng sáng chế, giải pháp hữu ích vào sản xuất, kinh doanh tạo ra lợi nhuận cho chính mình cũng như góp phần phát triển nền kinh tế.

4. Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sở hữu trí tuệ

Để nâng cao hiệu quả, tính minh bạch của hoạt động sở hữu trí tuệ, Nhà nước đầu tư để tự động hóa quy trình nghiệp vụ ứng dụng công nghệ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phục vụ nghiệp vụ sở hữu trí tuệ, bao gồm cả cơ sở dữ liệu về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và cơ sở dữ liệu về giá giao dịch quyền



sở hữu trí tuệ. Theo đó, các thủ tục hành chính sẽ được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. Việc này giúp chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ tiết kiệm thời gian đi lại, công sức và chi phí khi thực hiện các thủ tục hành chính.

5. Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan phải tự ký tên khai

Khoản 2 Điều 50 Luật SHTT 2005 cho phép người được tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan ủy quyền nộp đơn ký tên vào tờ khai đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan. Tuy nhiên, Luật SHTT SD 2025 chỉ cho phép chính tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan ký tên hoặc điểm chỉ vào tờ khai, trừ trường hợp không có khả năng về thể chất để ký tên hoặc điểm chỉ. Như vậy, dù được ủy quyền cho đại diện hợp pháp nộp hồ sơ đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan nhưng tác giả, chủ sở hữu quyền vẫn phải tự mình ký tên hoặc điểm chỉ vào tờ khai đăng ký.

6. Sửa đổi quy định về khả năng áp dụng công nghiệp của kiểu dáng công nghiệp

Theo Khoản 4 Điều 65 Luật SHTT 2005, kiểu dáng công nghiệp bị người khác công bố nhưng không được phép của người có quyền đăng ký hoặc được tác giả đăng ký công bố dưới dạng báo cáo khoa học/ trưng bày tại cuộc triển lãm quốc gia, quốc tế thì khi đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đó được nộp trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày công bố thì kiểu dáng đó không bị coi là mất tính mới.

Luật SHTT SD 2025 đã mở rộng hơn các trường hợp kiểu dáng công nghiệp không bị coi là mất tính mới. Cụ thể, kiểu dáng công nghiệp được: (i) người có quyền đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp/ người có được thông tin về kiểu dáng công nghiệp một cách trực tiếp hoặc gián tiếp từ người đó bộc lộ công khai (không giới hạn về hình thức, địa điểm, phương tiện công khai); hoặc (ii) được bộc lộ trong đơn đăng ký sở hữu công nghiệp do người không có quyền nộp; hoặc (iii) do cơ quan nhà nước công bố không phù hợp với quy định của pháp luật; và đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được nộp trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày bộc lộ thì kiểu dáng đó không bị coi là mất tính mới.

7. Sửa đổi quy định về khả năng áp dụng công nghiệp của kiểu dáng công nghiệp

Kiểu dáng công nghiệp theo quy định của Luật SHTT SD 2025 sẽ được coi là có khả năng áp dụng công nghiệp nếu có thể dùng làm mẫu để tạo ra hàng loạt sản



có hình dáng bên ngoài hoặc một phần hình dáng bên ngoài là kiểu dáng công nghiệp, thông qua việc sản xuất sản phẩm vật lý bằng phương pháp công nghiệp hoặc thủ công nghiệp hoặc để tái tạo đồng nhất sản phẩm phi vật lý trên không gian mạng. Quy định mới này phù hợp với việc sửa đổi định nghĩa về kiểu dáng công nghiệp, không chỉ là hình dáng bên ngoài của sản phẩm mà còn là hình dáng bên ngoài của một phần của sản phẩm.

Bên cạnh đó, Luật SHTT SĐ 2025 đã bổ sung trường hợp kiểu dáng công nghiệp nếu có thể dùng làm mẫu để tái tạo đồng nhất sản phẩm phi vật lý trên không gian mạng thì cũng được coi là có khả năng áp dụng công nghiệp. Điều này có thể được hiểu rằng nếu một hình dáng có thể dùng để tạo ra một loại sản phẩm phi vật lý giống hệt nhau trên không gian mạng thì dù sản phẩm đó không dùng để sản xuất ra sản phẩm vật lý (có thể cầm, nắm được) vẫn được xác định là có khả năng áp dụng công nghiệp.

8. Chủ thể được thông qua đại diện hợp pháp để thực hiện các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp

Điều 89 Luật SHTT 2005 chỉ cho phép tổ chức, cá nhân thông qua đại diện hợp pháp tại Việt Nam để nộp đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Tuy nhiên, với quy định mới của Luật SHTT SĐ 2025, chủ thể có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân để nộp đơn yêu cầu thực hiện các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp (bao gồm đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp, đăng ký gia hạn hiệu lực của văn bằng bảo hộ, yêu cầu cơ quan nhà nước bảo vệ quyền, ...). Quy định mới đã tạo ra cơ chế linh hoạt cho các tổ chức, cá nhân trong hoạt động đăng ký, bảo vệ và thực hiện quyền sở hữu công nghiệp của mình.

Khi ủy quyền cho chủ thể khác đại diện thực hiện các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp, tổ chức, cá nhân phải lập thành văn bản và bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định như: tên, địa chỉ đầy đủ của bên ủy quyền và bên được ủy quyền; phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền; ngày lập ủy quyền; chữ ký, con dấu (nếu có) của bên ủy quyền.

9. Sửa đổi yêu cầu chung đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp

Điều 100 Luật SHTT 2005 chỉ liệt kê các tài liệu trong đơn đăng ký sở hữu công nghiệp. Luật SHTT SĐ 2025 đã bỏ quy định chi tiết nêu trên và đưa ra danh sách các yêu cầu đối với đơn đăng ký. Một số yêu cầu có thể kể đến như:

(i) Đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bao gồm các tài liệu về đối tượng yêu cầu bảo hộ và các tài liệu khác liên quan;



(ii) Ngôn ngữ của đơn và các tài liệu phải bằng tiếng Việt, một số tài liệu có thể làm bằng tiếng nước ngoài nhưng khi được yêu cầu thì phải được dịch ra tiếng Việt;

(iii) Mỗi đơn đăng ký sở hữu công nghiệp chỉ được yêu cầu cấp một văn bằng bảo hộ cho một đối tượng sở hữu công nghiệp duy nhất trừ một số trường hợp theo quy định;

(iv) Người nộp đơn chịu trách nhiệm đối với thông tin khai trong đơn.

Trên cơ sở các yêu cầu chung nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định hướng dẫn chi tiết về đơn đăng ký sở hữu công nghiệp.

10. Rút gọn thời hạn yêu cầu thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế

Khoản 1 Điều 113 Luật SHTT 2005 quy định người nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc bất kỳ người thứ ba nào đều có quyền yêu cầu thẩm định nội dung đơn trong thời hạn bốn mươi hai tháng kể từ ngày nộp đơn hoặc kể từ ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên. Tuy nhiên, Luật SHTT SĐ 2025 đã giảm thời hạn trên từ bốn mươi hai tháng xuống còn ba mươi sáu tháng. Trình tự, thủ tục yêu cầu và xử lý yêu cầu thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

11. Giảm thời hạn thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và chỉ dẫn địa lý

Luật SHTT SĐ 2025 đã giảm thời hạn thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và chỉ dẫn địa lý từ 6 tháng theo quy định của Luật SHTT 2005 xuống còn 5 tháng kể từ ngày công bố đơn. Việc giảm thời hạn thẩm định sẽ giúp tổ chức, cá nhân nhanh được cấp văn bằng bảo hộ. Bên cạnh đó, người nộp đơn có quyền yêu cầu thẩm định nội dung nhanh đối với đơn đăng ký sáng chế, đơn đăng ký nhãn hiệu. Thời hạn thẩm định nhanh là 03 tháng. Trình tự, thủ tục yêu cầu thẩm định nhanh do Chính phủ quy định.

12. Bổ sung trách nhiệm đối với chủ quản nền tảng số

Luật SHTT SĐ 2025 yêu cầu chủ quản nền tảng số có trách nhiệm triển khai các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên không gian mạng theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, an ninh mạng và quy định khác của pháp luật có liên quan. Quy định này hoàn toàn phù hợp với tình trạng quyền sở hữu trí tuệ bị xâm phạm ngày một nhiều trên không gian mạng. Việc bổ sung



trách nhiệm của chủ quản nền tảng số sẽ giúp hạn chế các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trên không gian mạng.

13. Bổ sung các biện pháp dân sự để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Luật SHTT SĐ 2025 đã bổ sung một số biện pháp dân sự để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ như sau:

(i) Buộc tiêu hủy hàng hóa giả mạo nhãn hiệu và hàng hóa sao chép lậu; buộc tiêu hủy hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng để sản xuất hàng hóa giả mạo nhãn hiệu và hàng hóa sao chép lậu với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.

(ii) Buộc gỡ bỏ, ẩn hoặc vô hiệu hóa truy cập đến thông tin, nội dung, tài khoản, trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc các định danh địa chỉ Internet có liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ có thêm các biện pháp để bảo vệ quyền của chính mình. Đặc biệt, với các hành vi xâm phạm xảy ra trên không gian mạng, các biện pháp dân sự sẽ đặt ra trách nhiệm lớn cho chủ nền tảng, ứng dụng công nghệ trong việc tiếp nhận, xử lý yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ của chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ.

Luật SHTT SĐ 2025 đã ban hành nhiều quy định để điều chỉnh các nội dung của Luật SHTT 2005 sửa đổi các năm 2009, 2022. Các quy định mới được đưa ra phù hợp với bối cảnh trí tuệ nhân tạo ngày một phát triển và trở thành một công cụ đắc lực cho con người trong công việc cũng như hoạt động hàng ngày. Bên cạnh việc đưa ra quy định đối với sản phẩm có sử dụng trí tuệ nhân tạo, Luật SHTT SĐ 2025 đã mở rộng các chính sách để thúc đẩy khai thác giá trị thương mại của quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao trách nhiệm của chủ nền tảng, ứng dụng công nghệ để tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên không gian mạng. Các thủ tục hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ cũng được cải cách theo hướng tiết kiệm thời gian và chi phí. Tuy nhiên nhiều nội dung của Luật SHTT SĐ 2025 vẫn cần đợi các văn bản hướng dẫn chi tiết để có thể áp dụng vào thực tiễn.





BNA LEGAL
LAWYERS WITH BUSINESS MINDSET

**CẢM ƠN QUÝ VỊ ĐÃ ĐÓN ĐỌC
BẢN TIN PHÁP LÝ CỦA
CHÚNG TÔI**



(+84) 706 062 611



CS@bnalegal.com



bnalegal.com